

SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

THÍCH HIỂN PHÁP (*)

I. VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH LỊCH SỬ PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Theo dòng thời gian, Phật giáo Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, nhưng tựu trung gắn liền với lịch sử dân tộc. Khi Tổ quốc độc lập tự chủ thì Phật giáo Việt Nam như hội đủ thắng duyên để ổn định và phát triển vì "nước hưng thì đạo thịnh".

Sau giai đoạn hoàng kim của triều đại phong kiến Lý- Trần, Phật giáo Việt Nam mất dần vị trí trên vũ đài chính trị, thậm chí có lúc suy thoái cục bộ, đặc biệt khi dân tộc rơi vào ách thống trị thực dân, đế quốc và chế độ tay sai. Ở giai đoạn này Phật giáo Việt Nam không thể phát triển, vì các thế lực thống trị bấy giờ luôn xem Phật giáo là một trong những nguy cơ thường trực của các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc. Điển hình qua việc nhiều lần thành lập Giáo hội nhưng không có được một tổ chức Giáo hội theo đúng nghĩa của nó, bởi vì các thế lực thực dân, đế quốc và tay sai, luôn dùng mọi thủ đoạn để phân hoá tổ chức Giáo hội. Mục đích của chúng là không để Phật giáo Việt Nam ổn định và phát triển, bởi vì Phật giáo Việt Nam luôn là thành viên đáng tin cậy của khối đại đoàn kết toàn dân và không bao giờ đi ngược lại lợi ích của dân tộc.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN

Hòa bình lập lại, đất nước bước sang kỉ nguyên mới, kỉ nguyên của độc lập, tự chủ và thống nhất Tổ quốc, Phật giáo Việt Nam đã bắt đầu viết trang sử mới-trang sử thống nhất Phật giáo Việt Nam. Năm 1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập với đầy đủ tiêu chí "thống nhất ý chí hành động, thống nhất tổ chức và lãnh đạo" hoạt động theo phương châm Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội. Nếu lấy mốc giai đoạn từ năm 1990 đến nay, chúng tôi dễ dàng nhận thấy Giáo hội từ Trung ương đến địa phương được kiện toàn, hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, đội ngũ Tăng Ni trẻ kế thừa được đào tạo chính quy trong và ngoài nước v.v... Những thành quả đạt được, ngoài nguyên nhân tự thân vận động của Giáo hội trong đó phải tính đến chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Việc Đảng và Nhà nước xác định tôn giáo là nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận nhân dân đã tạo điều kiện cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện các chương trình Phật sự mà pháp luật cho phép. Điều này đã nói lên

*. Hoà thượng, Phó chủ tịch kiêm Tổng thư kí Hội đồng Trị sự TW GHPGVN.

tính ưu việt của chính sách tôn giáo hiện nay của Đảng và Nhà nước so với các chế độ trước năm 1975. Ở đây người viết muốn minh chứng rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật, cơ sở thờ tự tôn giáo được Nhà nước bảo hộ và chỉ có Nhà nước xã hội chủ nghĩa mới quy định rạch ròi chủ trương, chính sách của chế độ cầm quyền vào Hiến pháp. Trước đây các chế độ cầm quyền cũng quy định chủ trương, chính sách của họ vào pháp luật, nhưng không phải là sự bình đẳng giữa các tôn giáo mà là cấm kỵ thế này thế kia đối với tôn giáo này tôn giáo nọ. Chính sách hiện nay của Đảng và Nhà nước không xem tôn giáo nào là công cụ của Nhà nước cầm quyền, những gì mà pháp luật không cấm, các tôn giáo nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng đều được hoạt động.

III. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CHUNG

Mặc dù nhiều chương trình Phật sự đã được thực thi theo quy định của pháp luật, nhưng Giáo hội vẫn có những thực trạng nội tại và ngoại duyên. Vấn đề được đặt ra ở đây là một vài cá nhân Tăng Ni bị lung lay trước thủ đoạn "mị dân diễn biến hoà bình và nhân quyền của các thế lực không tốt ở phương Tây". Có thể xem đây là một trong những vấn đề nhạy cảm và cấp bách của Giáo hội. Giáo hội đang nỗ lực vận động, tuyên truyền về chủ trương thống nhất Phật giáo Việt Nam, vì đây là một tâm nguyện của các tiền bối Phật giáo, một tâm nguyện tưởng chừng đơn giản nhưng phải trải qua nhiều thập kỉ dày công xây dựng mới thành; tuyên truyền cho Tăng Ni thấy rằng chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước

là thắng duyên để mọi người con Phật thực hiện đức tin của mình và chỉ có Nhà nước Việt Nam mới xác lập trong Hiến pháp vấn đề bảo hộ cơ sở thờ tự tín ngưỡng tôn giáo.

Một vấn đề bức xúc và nhạy cảm hiện nay là vấn đề cờ Phật giáo và Đạo ca. Cờ Phật giáo là sự đóng góp trí tuệ của Giáo hội Phật giáo các nước trên thế giới; năm 1951, Phật giáo Việt Nam chính thức trở thành thành viên của *Hội Liên hữu Phật giáo thế giới* và cờ Phật giáo có mặt tại Việt Nam từ đó. Năm 1963, chế độ Ngô Đình Diệm vì muốn triệt hạ cờ Phật giáo trong ngày lễ Phật đản đã dẫn đến vụ thảm sát tại đài phát thanh Huế. Như vậy, cờ Phật giáo trở thành biểu tượng chung cho toàn thể Phật giáo đồ trên thế giới, không phải là biểu tượng riêng của một tổ chức Phật giáo nào. Riêng bài Đạo ca tuy có trước năm 1975 nhưng bài Đạo ca chỉ mang một nội dung duy nhất là ca ngợi sự nghiệp thống nhất Phật giáo Việt Nam. Vấn đề được đặt ra ở đây là một bộ phận không nhỏ Tăng Ni, đồng bào Phật tử rất bức xúc là tại sao Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa xem cờ Phật giáo và bài Đạo ca là một biểu tượng và bài ca chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Từ đó tạo thành kẽ hở cho những cá nhân không tốt xuyên tạc Giáo hội, cho Giáo hội đã phủ nhận sự hi sinh xương máu trong việc bảo vệ Phật giáo năm 1963. Theo thiện nghĩ và đề nghị của người viết, trong bối cảnh mở rộng giao lưu, hợp tác, Trung ương Giáo hội nên liên hệ với Hội Liên hữu Phật giáo thế giới để phục hồi là thành viên của Hội; Trung Ương Giáo hội cũng nên xem

xét để chính thức sử dụng cờ Phật giáo và bài Đạo ca Phật giáo Việt Nam, đề nghị Nhà nước hỗ trợ vấn đề này. Dù chưa công nhận nhưng nó vẫn mặc nhiên tồn tại, vì vậy cần giải quyết vấn đề này, không nên để kẻ xấu có điều kiện tuyên truyền và xuyên tạc.

Vấn đề cấp bách tiếp theo là việc lưu chuyển nhân sự. Trung ương Giáo hội chưa có chế độ và mệnh lệnh thực hiện việc này. Hiện nay, trực tiếp điều hành bộ máy Giáo hội Trung ương phải là người thành phố, các Tỉnh, Thành hội Phật giáo chỉ là người địa phương. Từ đó đã bộc lộ nhược điểm làm cho bộ máy Giáo hội hoạt động kém hiệu quả, nhân tài không được trọng dụng, cục bộ địa phương, nhiều Tỉnh, thành thiếu nhân sự lại không điều nhân sự đủ trình độ và năng lực đến hỗ trợ. Vì hiện nay, việc cơ cấu nhân sự mang tính số lượng nhiều hơn chất lượng, từ đó tạo thành sự hụt hẫng, thừa thiếu trong bộ máy Giáo hội. Theo thiện ý của người viết, Giáo hội nên sớm có chế độ lưu chuyển nhân sự, có được như vậy bộ máy Giáo hội sẽ từng bước được kiện toàn và vấn đề này muốn thực hiện, cần có sự hỗ trợ của Nhà nước.

Tiếp đó là vấn đề đào tạo nhân sự. Hiện nay chúng ta đang tập trung quá nhiều vào một chuyên ngành, chưa có sự phân bổ chuyên ngành đào tạo, từ đó cũng tạo thành sự thừa, thiếu trong từng lĩnh vực chuyên môn và chuyên sâu. Người viết mong rằng Giáo hội muốn hoàn thiện, phát triển ngang tầm thời đại nên sớm có sự phân bổ cụ thể trong khâu đào tạo.

Vấn đề cuối cùng là Luật về tôn giáo. Với chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà

nước, các tôn giáo nói chung và Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng đều có đầy đủ điều kiện thuận lợi để hoạt động. Tuy nhiên xã hội ngày càng phát triển, giao lưu hợp tác ngày càng mở rộng thì những quy định của pháp luật hiện nay chưa đủ để các tôn giáo hoạt động năng động hơn. Luật về tôn giáo chưa có cũng làm cho các tôn giáo nói chung và Giáo hội Phật giáo nói riêng gặp lúng túng trong việc hoạch định các hoạt động, việc nào luật cho phép và không cho phép. Theo thiện nghĩ người viết, Luật thì nghiêm minh nhưng chưa có một luật về tôn giáo cũng làm cho các tôn giáo có điều quan ngại. Hiến pháp quy định như vậy nhưng khi quyền lợi của tôn giáo bị xâm phạm thì cơ quan pháp luật nào giải quyết, vì khi đã nói đến pháp luật thì phải rạch ròi không thể chung chung. Theo thiện ý người viết, Nhà nước nên sớm ban hành Luật về tôn giáo, được vậy càng thể hiện tính ưu việt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện tốt hơn cho các tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật.

Qua những điều trình bày trên người viết hi vọng Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển, những thực trạng và giải pháp sẽ được nghiên cứu cần trọng trước khi thực hiện để Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn là một thành viên đáng tin cậy trong khối đại đoàn kết toàn dân. Người viết cũng hi vọng Nhà nước sớm ban hành Luật về tôn giáo để chứng tỏ chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước luôn phát huy tác dụng tích cực, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Và tôn giáo luôn làm tốt chức năng, vị trí vai trò của mình trong việc làm cho nước hưng đạo thịnh./.